

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương;

Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày: 10/6/1996 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H3, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Đình M, sinh năm: 1963 và bà: Hồ Thị H5, sinh năm: 1964; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 07 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1997; con Trần Nguyễn Hạo Th, sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 02/7/2011, bị Công an huyện Phong Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tham gia đánh nhau, hình thức xử phạt cảnh cáo. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Mai Văn T1, sinh ngày: 15/3/1982 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H4, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân nuôi tôm; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Mai Văn Ng, sinh năm: 1940 và bà: Võ Thị M, sinh năm: 1940; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 08 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; Có vợ Hồ Thị Th, sinh năm: 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 18/5/2015, bị Công an huyện Phong Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức xử phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Trọng S, sinh ngày: 17/7/1996 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H3, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Trọng Ch, sinh năm: 1957 và bà: Trần Thị Ch1, sinh năm: 1960; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 05 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

4. Họ và tên: Hoàng Hữu H, sinh ngày: 13/12/1989 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố A, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Hoàng Hữu H, sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1963; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo là con một trong gia đình; Có vợ Phan Thị Như Q, sinh năm: 1993; con Hoàng Hữu Gia Ph, sinh năm: 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 03/12/2021, bị Công an huyện Quảng Điền xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo quyết định số: 0003440 ngày 03/12/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 01/4/2022 về hành vi Đánh bạc (bị cáo có mặt).

5. Họ và tên: Phan Đăng Q, sinh ngày: 20/4/1987 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Tiến Nh, sinh năm: 1949 và bà: Hồ Thị N, sinh năm: 1955; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 20/10/2020, bị Công an thị xã Hương Trà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi giúp sức người khác mua dâm, hình thức xử phạt tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

6. Họ và tên: Cao Huy T2 (Tên gọi khác: K), sinh ngày: 14/6/1994 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Cao Huy Th, sinh năm: 1965 và bà: Hoàng Thị T, sinh năm: 1970; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 03 chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

7. Họ và tên: Lê Đình H1, sinh ngày: 20/5/1971 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Lê Đình Tr, sinh năm: 1943 và bà: Cao Thị S, sinh năm: 1941; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ tư; Có vợ Lê Thị K, sinh năm: 1979; con Lê Thị Phương Tr, sinh năm: 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

8. Họ và tên: Lê D, sinh ngày: 12/9/1984 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa

Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Văn Đ (Đã chết) và bà: Hoàng Thị H, sinh năm: 1953; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; Có vợ Trần Thị Kim H, sinh năm: 1986; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

9. Họ và tên: Mai Xuân H2; sinh ngày: 02/3/1996 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H3, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Mai Văn B, sinh năm: 1964 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 05 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2022 (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 3, xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 3, xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, Trần Văn T điện thoại rủ Mai Văn T1 và Cao Huy T2 đến nhà của Thu tại thôn H3, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để đánh xóc đĩa, thì Thọ và Thanh đồng ý. Thanh rủ thêm Phan Đăng Q; Lê D, Lê Đình H1 đi cùng. Khi đến, T chuẩn bị 01 (một) cái chần dùng để lót nền nhà, 01 (một) bộ xóc đĩa gồm 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ và 04 (bốn) con vị hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ. Cùng lúc có thêm Mai Xuân H2; Nguyễn Trọng S và Hoàng Hữu H đến cùng tham gia. Theo cách chơi này, người làm cái dùng 04 (bốn) con vị cắt từ bài tú lơ khơ có hai mặt đen và trắng bỏ vào giữa cái chén và cái đĩa để xóc, quy ước phía bên phải của cái là cửa chẵn, bên trái cái là cửa lẻ. Sau khi cái xóc, các con bạc đặt tiền; đặt tiền xong thì cái mở chén; căn cứ vào hình 04 (bốn) con vị để xác định kết quả, nếu ra 02 (hai) mặt trắng 02 (hai) mặt đen hoặc 04 (bốn) mặt trắng hoặc 04 (bốn) mặt đen là chẵn, nếu ra 03 (ba) mặt trắng 01 (một) mặt đen hoặc 01 (một) mặt trắng 03 (ba) mặt đen là lẻ, tỷ lệ tiền thắng cược là đặt 1 thắng 1. Khi tham gia, Trần Văn T sử dụng 890.000 đồng (tám trăm chín mươi nghìn đồng); Mai Văn T1 sử dụng 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Trọng S sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); Cao Huy T2 sử dụng 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng); Lê Đình H1 sử dụng 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng); Lê D sử dụng 1.270.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng); Hoàng Hữu H sử dụng 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); Mai Xuân H2 sử dụng 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Phan Đăng Q sử dụng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc do Mai Văn T1 là người làm cái, các đối tượng còn lại tham gia đánh, số tiền mỗi đối tượng đánh trong ván dao động từ 10.000 đến 400.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Thọ hết tiền

chuyên cái cho Nguyễn Trọng S và tiếp tục ngồi xem. Các đối tượng ngồi đánh liên tục nhiều ván, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ số tiền giữa chiếu bạc 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng), tạm giữ số tiền trong người của Lê Đình H1 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng, trong người của Hoàng Hữu H 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong người của Lê D 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Riêng Trần Văn T và Nguyễn Trọng S bỏ chạy khỏi hiện trường, sau đó đến làm việc với cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng S giao nộp toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc mang theo khi bỏ chạy là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn tạm giữ trên người của Lê Đình H1 440 USD (bốn trăm bốn mươi đô la Mỹ) là số tiền của ông Lê Đình T (bố của Lê Đình H1) gửi về đóng góp xây dựng và thắp hương cho nhánh Họ, Hải cát riêng không liên quan đến việc đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Trần Văn T, Mai Xuân H2, Mai Văn T1, Lê Đình H1, Cao Huy T2, Phan Đăng Q, Hoàng Hữu H, Lê D và Nguyễn Trọng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lỗi phạm tội này của các bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện đang tạm giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) cái chăn; 01 (một) bộ xóc đĩa gồm 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ và 04 (bốn) con vị hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ.

- Đã xử lý trả lại số tiền 440USD (bốn trăm bốn mươi đô la Mỹ) cho Lê Đình H1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 28/3/2022, đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn T, Mai Văn T1, Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2, Lê Đình H1, Lê D, Hoàng Hữu H, Mai Xuân H2 và Phan Đăng Q về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời đánh giá, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo chủ động thực hiện hành vi đánh bạc để nhằm mục đích thắng thua bằng tiền với nhau nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra và chịu chung tổng tang số được bắt quả tang tại chiếu bạc. Tuy nhiên, cần đánh giá tính chất, vai trò chủ động khởi xướng, nhân thân của các bị cáo để có sự phân hóa đối với các bị cáo còn lại khi xem xét trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Hữu H có nhân thân xấu trước khi phạm tội đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, trong thời gian được tại ngoại để chờ đưa ra xét xử lại tiếp tục phạm tội do đó cần xử lý hình sự thật nghiêm; Đối với Phan Đăng Q mặc dù không xem xét về tiền sự, nhưng về nhân thân bị cáo cũng xấu hơn các bị cáo khác, đồng thời áp dụng Điều 54 để xử phạt cách ly bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Trần Văn T và Mai Văn T1 và đều có nhân thân không tốt, nhưng thời gian bị xử lý hành chính cũng đã lâu nên cũng đề nghị cân nhắc khi xem xét hình phạt. Tất cả các bị cáo đều hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Căn cứ Nên đề áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H, từ 6 tháng đến 9 tháng tù; xử

phạt bị cáo Phan Đăng Q từ 03 đến 06 tháng tù; xử phạt Trần Văn T, Mai Văn T1, Nguyễn Trọng S từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng; áp dụng phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng đối với Thu và Thọ; xử phạt các bị cáo Cao Huy T2, Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; áp dụng phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với Sơn, Thành, Hải, Dũng và Hà.

Về tang vật: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 12.240.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chặn; 01 (một) bộ xóc đĩa gồm 01(một) chén sù, 01 (một) đĩa sù và 04 (bốn) con vị hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ, dùng làm phương tiện phạm tội. Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Ý kiến các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Hữu H, Mai Văn T1, Phan Đăng Q, Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2, Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2 khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, tại nhà của Trần Văn T thuộc thôn H3, xã Phong Hải, Phong Điền, Thừa Thiên Huế, Trần Văn T, Mai Xuân H2, Mai Văn T1, Lê Đình H1, Cao Huy T2, Phan Đăng Q, Hoàng Hữu H, Lê D và Nguyễn Trọng S rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Các bị cáo ngồi đánh liên tục nhiều ván, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2022 thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo đang và sẽ dùng để đánh bạc là 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi trên của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu trong đời sống xã hội.

Như vậy, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phong Điền truy tố các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Hữu H, Mai Văn T1, Phan Đăng Q, Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2, Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét năng lực hành vi của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham muốn thu lợi bất chính và sát phạt được thua bằng tiền. Tuy nhiên, cần đánh giá tính chất, vai trò chủ động khởi xướng, nhân thân của các bị cáo để có sự phân hóa đối với các bị cáo còn lại khi xem xét trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Hữu H có nhân thân xấu trước khi phạm tội đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, trong thời gian được tại ngoại để chờ đưa ra xét xử lại tiếp tục phạm tội do đó cần xử lý hình sự thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian; Đối với các bị cáo Trần Văn T, Mai Văn T1 và Phan Đăng Q đều có nhân thân không tốt, nhưng thời gian bị xử lý hành chính cũng đã lâu nên cũng cần nhắc khi xem xét hình phạt. Căn cứ, Điều 2 của Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo quy định “a) Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, ... người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được

coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, ... nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo;”. Trong vụ án này các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Mai Văn T1, Phan Đăng Q, Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2, Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2 cũng đủ tác dụng răn đe mà không cần phải cách ly ra khỏi xã hội để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo để đưa ra mức hình phạt tương xứng cũng như hình phạt bổ sung để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công số tiền 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc; Tịch Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chăn; 01 (một) bộ xóc đĩa gồm 01(một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ và 04 (bốn) con vị hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ, dùng làm phương tiện phạm tội.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Hữu H, Mai Văn T1, Phan Đăng Q, Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2 (Tên gọi khác: Ka), Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H, 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án của bản án này.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T, 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Buộc Trần Văn T, nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Văn T1 và Phan Đăng Q.

Xử phạt: Mai Văn T1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Phan Đăng Q, 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Buộc Mai Văn T1 và Phan Đăng Q mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 12.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2, Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2.

Xử phạt: Nguyễn Trọng S, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Cao Huy T2 (Tên gọi khác: Ka), 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê Đình H1, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê D, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Mai Xuân H2, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2, Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2. Mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Trần Văn T, Mai Văn T1, Nguyễn Trọng S và Mai Xuân H2 cho Ủy ban Nhân dân xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và các bị cáo Phan Đăng Q, Cao Huy T2 (Tên gọi khác: K), Lê Đình H1, Lê D cho Ủy ban Nhân dân xã Điện Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu sung công số tiền 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi

ngàn đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/4/2022 thuộc tài khoản 3949.0.1054083. Tại kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chăn; 01 (một) bộ xóc đĩa gồm 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ và 04 (bốn) con vị hình tròn cắt từ bài tú lơ khơ, dùng làm phương tiện phạm tội, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022, tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Hữu H, Mai Văn T1, Phan Đăng Q, Nguyễn Trọng S, Cao Huy T2 (Tên gọi khác: K), Lê Đình H1, Lê D và Mai Xuân H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- CA huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hải;
- UBND xã Điền Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THAHS;
- Án văn hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt